TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **73**/2022/DS-ST
Ngày: 14/4/2022
V/v " Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Kim Yến.

2. Bà Nguyễn Thị Lương.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Mai Phương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Ngọc Liên Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 74/2021/TLST-DS ngày 12/4/2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định xét xử số 28/2022/QĐXXST-DS ngày 16/02/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2022/QĐST-DS ngày 15/3/2022, giữa:

Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần A**; trụ sở tại 442 N, Phường NX, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Minh T – sinh năm 1978, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 15/3/2021). *(Có mặt)*

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Yến L**, sinh năm 1972; cư trú tại 374/10/11 AX Phường MX, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản làm việc tại Tòa, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (sau đây gọi tắt là ngân hàng hoặc A) có ông Phạm Minh T trình bày:

Ngày 26/9/2011, A có cấp thẻ tín dụng số 4791 3825 2904 xxxx, loại thẻ Visa chuẩn EMV (thẻ tín dụng quốc tế), hạn mức 50.000.000 đồng, hiệu lực thẻ đến tháng 09/2014 cho bà Nguyễn Thị Yến L (bị đơn) căn cứ theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Giấy xác nhận đã nhận thẻ/PIN ngày 06/10/2011, Bản các điều khoản và điều kiện sử

dụng thẻ tín dụng của A và các văn bản khác bà L ký với ngân hàng về việc sử dụng thẻ tín dụng.

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, phía bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng theo Thông báo giao dịch hàng tháng. Do đó, ngày 24/4/2013, ngân hàng đã chuyển khoản nợ thẻ của bà Nguyễn Thị Yến L sang nợ quá hạn. Ngày 25/4/2013, ngân hàng ra Thông báo chuyển nợ quá hạn đối với toàn bộ nợ thẻ chưa thanh toán của bà L. Ngày 21/4/2014, ngân hàng ra Thông báo chấm dứt sử dụng thẻ trước hạn.

Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán các khoản nợ tạm tính đến ngày 15/3/2022 như sau:

- Nợ gốc là: 47.121.281 đồng;
- Nợ lãi là: 174.194.816 đồng;

Tổng cộng: 221.316.097 đồng.

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã lâu nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán một lần toàn bộ số nợ nói trên ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập lên tòa tự khai, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ nhưng bà L vẫn vắng mặt không lý do, cũng không có ý kiến gửi Tòa.

Tại phiên toà,

Đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: yêu cầu bà L trả ngay số tiền còn thiếu là 223.000.844 đồng, bao gồm nợ gốc là 47.121.281 đồng và nợ lãi tạm tính tới ngày 14/4/2022 là 175.879.563 đồng.

Bị đơn vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm như: nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, sự có mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên Tòa. Về việc giải quyết vụ án, do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày và tranh luận của các bên đương sự tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Yến L trả các khoản tiền còn thiếu do vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 26/9/2011 mà các bên đã ký kết. Đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Theo xác minh của Công an Phường MX, quận Tân Bình, Thành phố Hồ

Chí Minh thì bà L có địa chỉ cư trú tại 374/10/11 AX Phường MX, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Bị đơn - bà Nguyễn Thị Yến L mặc dù đã được Tòa án triệp tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn thanh toán khoản tiền còn thiếu theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng là là 223.000.844 đồng (gồm cả gốc và lãi), Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 26/9/2011, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng, Thông báo chuyển nợ quá hạn ngày 25/3/2013 và Thông báo chấm dứt sử dụng thẻ trước hạn ngày 21/4/2014 của ngân hàng thể hiện tính đến ngày 14/4/2022 bị đơn còn nợ ngân hàng số tiền 223.000.844 đồng. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn nhưng bị đơn không có ý kiến tranh chấp hay yêu cầu gì để phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hợp đồng được các bên giao kết trên tinh thần tự nguyện, nội dung hợp đồng không trái với quy định của pháp luật. Như vậy có cơ sở xác định bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 223.000.844 đồng (trong đó: nợ gốc là 47.121.281 đồng, nợ lãi là 175.879.563 đồng). Việc yêu cầu bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số công nợ còn thiếu là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

[3] Về thời hạn thanh toán, bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã lâu gây ảnh hưởng tới quyền và lợi ích chính đáng của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả một lần toàn bộ công nợ còn thiếu ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí trên số tiền 223.000.844 đồng phải trả cho nguyên đơn. Mức án phí bị đơn phải chịu là 11.150.042 đồng.

Hoàn lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.764.938 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0049642 ngày 19/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – Ngân hàng Thương mại Cổ phần A:

Bà Nguyễn Thị Yến L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền là **223.000.844** *(Hai trăm hai mươi ba triệu tám trăm bốn mươi bốn)* đồng, trong đó nợ gốc là 47.121.281 *(Bốn mươi bảy triệu một trăm hai mươi mốt ngàn hai trăm tám mươi mốt)* đồng, nợ lãi tạm tính tới ngày 14/4/2022 là: 175.879.563 *(Một trăm bảy mươi lăm triệu tám trăm bảy mươi chín ngàn năm trăm sáu mươi ba)* đồng.

Phương thức thanh toán: Thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bà Nguyễn Thị Yến L phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng đã ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần A ngày 26/9/2011 và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng thẻ tín dụng đã ký tính từ ngày 15/4/2022 cho đến khi trả dứt nợ.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Yến L phải chịu án phí sơ thẩm là 11.150.042 *(Mười một triệu một trăm năm mươi ngàn không trăm bốn mươi hai)* đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.764.938 *(Bốn triệu bảy trăm sáu mươi bốn ngàn chín trăm ba mươi tám)* đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0049642 ngày 19/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình, TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận 10, TP.HCM
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, VP.

Vũ Văn Hiếu